TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ- ST;
Ngày: 24/07/2019;
V/v: Tranh chấp "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG- THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Trân.
2. Ông Lê Phi Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Ngọc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2019 về việc tranh chấp"*Ly hôn*," theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXX- ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thi H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Ph, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:

Bà và ông Trịnh Văn L chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND phường Ph, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ngày 08/08/2017.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng tôi chung sống tại: Khu phố 4, phường Ph, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc vì không hợp nhau nên hai bên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Bà xác nhận hiện đã hết tình cảm với chồng vì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không có tương lai nên bà yêu cầu được ly hôn để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trịnh Gia B, sinh ngày: 03/12/2018. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung & nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Trịnh Văn L trình bày:

Ông xác nhận về lời trình bày của vợ ông là bà Bùi Thị H là đúng sự thật. Nhưng hiện nay ông vẫn còn tình cảm với vợ, con còn nhỏ nên ông không đồng ý ly hôn. Ông thừa nhận mình có lỗi dẫn đến việc vợ ông phải chịu nhiều thiệt thòi nhưng ông cho rằng vợ chồng vẫn còn cơ hội hàn gắn lại tình cảm nên ông xin Tòa án bác yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị H để vợ chồng có cơ hội trở về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Trịnh Gia B, sinh ngày: 03/12/2018. Nếu phải ly hôn, ông đồng ý để bà Bùi Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung & nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự: Nguyên đơn bà Bùi Thị Hoa đã thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn ông Trịnh Văn Luân không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Ông Luân vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H được ly hôn ông Trịnh Văn L.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Trịnh Gia B, sinh ngày: 03/12/2018 cho bà Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trịnh Văn L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là "*ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a, khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trịnh Văn L vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Trịnh Văn L chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyên, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ph, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 92, ngày 08/8/2017 của UBND phường Ph, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc vì bất đồng quan điểm sống nên hai bên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Ông Trịnh Văn L xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, chính bản thân ông Trịnh Văn L cũng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và ông là người có lỗi với vợ. Bà Bùi Thị H kiên quyết không muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 20/06/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, trưởng ban quản lý khu phố 4, phường Ph, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã xác nhận:.. "Vợ chồng ông Trịnh Văn L và bà Bùi Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 4, phường Ph, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Tuy có hộ khẩu thường trú tại khu phố 4, phường Ph nhưng vợ chồng ông L bà H ít sinh sống tại địa phương. Khi còn sinh sống tại địa phương vợ chồng bà Bùi Thị H và ông L có xảy ra cãi vã nhau nên bà Bùi Thị H vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Hiện hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa". Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Bùi Thị H và ông Trịnh Văn L đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Bùi Thị H yêu cầu xin được ly hôn với ông Trịnh Văn L là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ con cái: Vợ chồng có 01 con chung tên Trịnh Gia B, sinh ngày: 03/12/2018. Hiện con chung còn nhỏ (07 tháng tuổi) đang do bà H nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, bà Bùi Thị H và ông Trịnh Văn L thống nhất giao con chung cho bà Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trịnh Văn L đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Ý kiến của các đương sự tại phiên hòa giải về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị H và ông Trịnh Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[5] Về án phí**:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông Trịnh Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về quan hệ hôn nhân cũng như việc giải quyết con chung là phù hợp với các quy định tại các Điều 56,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 ; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1, điều 56, điều 58, điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Bùi Thị H được ly hôn ông Trịnh Văn L.

2. Về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con:

- Giao 01 con chung tên Trịnh Gia B, sinh ngày: 03/12/2018 cho bà Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ông Trịnh Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trịnh Gia B mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Hoa đã nộp là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0018459, ngày 26/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Bùi Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Trịnh Văn L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn bà Bùi Thị H. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 24/07/2019*).Ông Trịnh Văn L vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- TC;
- CC THADS TP.Phan Rang-TC;
- Các đương sự;
- UBND phường Phước Mỹ;
(GCNKH số: 92
Ngày 08/8/2017).
- Lưu HS +Án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng